Biểu số 03

Đơn vị: Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên
Chương: 019, 419

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm năm 2026 như sau:

ĐVT: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (%)
1	2	3	4	5=4/3	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**13.469.000**	**3.566.000**	**26.48%**	
II	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**13.469.000**	**3.566.000**	**26.48%**	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**322.842.522**	**87.461.515**	**27.09%**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**322.842.522**	**87.461.515**	**27.09%**	
1	**Chi quản lý hành chính**	**74.926.541**	**20.414.962**	**63.58%**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	29.162.000	18.542.135	63.58%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	45.764.541	1.872.827		
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	1.154.000			
	Mua sắm tài sản trang thiết bị làm việc	180.000			
	Sửa chữa ô tô	180.000	*177.777*	98.77%	
	Phòng chống mối	150.000	*150.000*	100.00%	
	Tư vấn lập chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	357.000			
	Xác định bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	188.100			
	Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT của Ban ATGT	63.869	*63.869*	100.00%	
	Sửa chữa, bảo dưỡng thang máy	50.000	*50.000*	100.00%	
	Tư vấn xây dựng ban hành đơn giá nhân công	369.000			
	Tư vấn kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng	389.000			
	Tập huấn hệ thống pháp luật và phân cấp, phân quyền về quản lý xây dựng trong tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp	60.000			
	Mua phôi và in ấn chứng chỉ	40.500	11.927	29.45%	
	Hoạt động của hội đồng kiến trúc	18.000			
	Công tác thu phí, lệ phí	2.485.700	*178.070*	7.16%	
	Sửa chữa nhà làm việc	499.000			
	Hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết 730/2025/NQQ-HĐND	936.000	927.000	99.04%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (%)
	Trợ cấp một lần đối với bà Vũ Thị Thanh Chiến-Chuyên viên văn phòng Sở đi tăng cường công tác ở cơ sở tại UBND phường Thái Bình	23.400	23.400	100.00%	
	Tổ chức thực hiện thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án Khu nhà ở phố mới Long Hưng	246.910			
	Tổ chức thực hiện thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất (Dự án Khu đô thị mới Long Hưng- Land- Văn Giang- Khu B; dự án Khu đô thị mới xã Mễ Sở; dự án Khu đô thị, kết hợp dịch vụ và công viên hồ An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên;	1.481.460			
	Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn	2.944.262			
	Tổ chức thực hiện thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất (các dự án Khu đô thị mới Thượng Hồng, Khu đô thị mới xã Phụng Công, Khu nhà ở Trung Hưng, Khu nhà ở An Vĩ, Khu dân cư và chợ dân sinh Thổ Hoàng 2).	1.234.550			
	Tổ chức thực hiện thủ tục đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án Khu đô thị hỗn hợp tại xã Văn Giang-Hoàn Long.	246.910			
	Bổ sung kinh phí cho Văn phòng Sở Xây dựng để tổ chức khảo sát, lập nhiệm vụ quy hoạch, điều chỉnh Quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 các đô thị trên địa bàn tỉnh	30.000.000			
	Bổ sung kinh phí cho Sở Xây dựng để xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030	691.578			
	Bổ sung kinh phí tổ chức thực hiện thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới Liên Phương	246.910			
	Bổ sung kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo NĐ 154/2025/NĐ-CP	278.284	278.284	100.00%	
	Tư vấn XD kế hoạch phát triển vật liệu XD thời kỳ đến năm 2030, định hướng đến năm 2040 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	904.408			
	Tư vấn điều chỉnh đơn giá bồi thường nhà, nhà ở và công trình xây dựng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	318.200			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước thực hiện 9 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (%)
	Bổ sung kinh phí hỗ trợ cán bộ chuyên trách CĐS, ATTT mạng theo NĐ 179/2025/NĐ-CP (đợt 1)	27.500	12.500	45.45%	
2	**Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**5.638.000**	**4.221.337**		
	Số hóa dữ liệu, sử dụng dữ liệu số thay thế hồ sơ, giấy tờ cũ trong hoạt động dịch vụ công và công tác chỉ đạo điều hành	4.000.000	*3.975.529*	99.39%	
	Bổ sung kinh phí các nhiệm vụ KHCN,ĐMST và CĐS năm 2026	1.638.000	245.808	15.01%	
3	**Chi hoạt động kinh tế**	**242.277.981**	**62.825.216**		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	242.277.981	62.825.216		
a	*Kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ*	*1.632.981*	*1.632.981*	100.00%	
b	*Kinh phí sự nghiệp giao thông*	*240.645.000*	*61.192.235*	25.43%	
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

Ngày 10 tháng 10 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Anh Tuấn